TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Văn Nhớ.
Các Hội thẩm quân nhân:
1// Phạm Huy Xuân;
2// Mai Thành Trung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 4/ Nguyễn Thị Thuý Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa:*** 1// Ngô Xuân Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn Th, sinh ngày 15/8/1979 tại Kiên Giang; nơi cư trú: KP 8, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn A, sinh ngày 29/11/1972 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Số 2/4A, đường ĐDT, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Lê Thị R và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1996 tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp VQ, xã VHP, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị H3; có vợ là Ngô Bình H4 và 01 con sinh năm 2020; tiền án: có 01 tiền án (ngày 15/02/2023 bị Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9 tuyên

phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ"); tiền sự: không; nhân thân: không bị xử phạt vi phạm hành chính; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam H85 - Quân khu 9 từ ngày 29/8/2023; có mặt.

4. Huỳnh Văn D, sinh ngày 10/4/1978 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 48, đường TTĐ, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu H5 và bà Đặng Thị B; có vợ là Lâm Ái L1 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Lưu Hùng C1, tên gọi khác: U, sinh ngày 09/9/1973 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Số 115, đường ĐDT, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Nhân viên vận động quần chúng, Đồn Biên phòng XN, Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hưng P (đã chết) và bà Dương Thị Tr (đã chết); có vợ là Quách Thị A1 và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Cao Văn T1, sinh ngày 01/01/1981 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Số P35-30, đường TBĐ, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Trần Quốc H6; có mặt.
2. Đào Văn S1; có mặt.
3. Lê Thị R; có mặt.
4. Lâm Ái L1; có mặt.
5. Lê Văn T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/12/2022, Cao Văn Th rủ Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T đến quán hủ tiếu của Cao Văn T1 (em ruột Th) để đánh bài ăn thua bằng tiền. Th mua 10 bộ tú lơ khơ (bài tây loại 52 lá) với số tiền 50.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th, D, A, T đánh bài binh xập xám được thua

bằng tiền. Sau đó, có Đào Văn S1 và Trần Quốc H6 đến xem. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lưu Hùng C1 đến và góp 1.000.000 đồng để chơi cùng 1 tụ với D.

Những người chơi quy định hình thức binh xập xám như sau: Bộ bài tây 52 lá chia thành 04 phần bằng nhau (gọi là tụ), mỗi tụ 13 lá bài được xếp thành 03 chi, chi thứ nhất 05 lá bài, chi thứ hai 05 lá bài, chi thứ ba 03 lá bài và phải xếp sao cho chi một lớn hơn chi hai và chi hai lớn hơn chi ba, nếu không sẽ tính là "binh lủng" và thua cả ván bài. Mỗi người làm cái 02 ván rồi chuyển cho người kế tiếp. Trong một ván, mỗi chi được sắp xếp từ nhỏ đến lớn theo tính chất như: mậu thầu, đôi, thú, xám, sảnh, thùng, cù lũ, tứ quý, thùng phá sảnh; thứ tự các lá bài tăng dần từ 2 đến A (Át). Các người chơi so sánh bài với nhà cái, người nào thắng 02 chi trở lên là thắng ván bài. Mỗi ván bài thắng thua phải trả số tiền 200.000 đồng/người và thanh toán luôn cho nhau trong từng ván bài. Trong một ván, nếu người chơi có tứ quý hoặc thùng phá sảnh hoặc 06 đôi hoặc 03 sảnh hoặc 03 thùng được gọi là "binh" và thắng ván bài mà không cần so sánh các chi. Nếu nhà cái được "binh" thì thắng tất cả những nhà còn lại, được gọi là "bãi". Ngoài ra, tùy từng ván, người chơi có thể thỏa thuận chơi với nhau bằng cách so sánh số lượng con Át gọi là "đá Át", cứ hơn 01 con Át là thắng 100.000 đồng. Cứ 10 ván bài thì thay một bộ bài mới. Trong ván đầu tiên của bộ bài mới, nếu ai có con "3 bích" thì phải để 50.000 đồng vào giỏ đựng bài gọi là tiền xâu để gửi cho chủ nhà là T1.

Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc với nhau thì bị Công an phường AH bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 02/12/2022 xác định:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02/12/2022, Công an phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang các đối tượng có hành vi đánh bạc với hình thức binh xập xám 13 lá thắng thua bằng tiền tại căn nhà Số P35-30, đường TBĐ, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang do Cao Văn T1 làm chủ nhà tổ chức cho các đối tượng đánh bạc và lấy tiền xâu. Tang vật thu được gồm: thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc số tiền 8.700.000 đồng và 300.000 đồng để trong giỏ đựng bài, 01 tấm đệm, 06 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây loại 52 lá đang chơi; 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; thu giữ trên người của C1 460.000 đồng, của A 8.600.000 đồng, của D 4.000.000 đồng, của H6 9.400.000 đồng, của Th 80.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội, thời gian, địa điểm phạm tội và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như Cáo trạng đã truy tố cụ thể như sau: Bị cáo Th mang theo số tiền 1.130.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng mua 10 bộ bài, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ 80.000 đồng trên người; bị cáo A mang theo số tiền hơn 11.000.000 đồng và chỉ sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, còn lại sử dụng để kinh doanh hàng ngày của gia đình; bị cáo D mang theo số tiền 6.000.000 đồng và chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn lại dùng để mua dụng cụ làm chuồng gà và nhà kho; bị cáo

T mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo C1 mang theo số tiền 1.460.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 460.000 đồng dùng để chi tiêu cá nhân. Các bị cáo khai tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ít hơn tổng số tiền bị bắt quả tang thu giữ là do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền của mỗi người dùng để đánh bạc là bao nhiêu. Số tiền 9.000.000 đồng mà Công an thu giữ tại chiếu bạc khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là của các bị cáo đang dùng vào việc đánh bạc. Cao Văn T1 khai nhận đã đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm tại nhà của mình để đánh bạc và lấy tiền xâu. Tấm vải đệm và giỏ nhựa là do Cao Văn Th tự ý lấy trong nhà của T1 để phục vụ cho việc đánh bạc nên yêu cầu HĐXX trả lại cho bị cáo.

Những người làm chứng Đào Văn S1 và Trần Quốc H6 có lời khai tại phiên tòa như sau: Đào Văn S1 khai vào trưa ngày 02/12/2022, sau khi nhậu và uống cà phê với tôi và một số người khác, Th gọi điện thoại rủ D, A, T đến nhà T1 để đánh bài thắng thua bằng tiền. Tôi ngồi phía sau Th để xem, sau đó thì H6 đến ngồi phía sau A cùng xem đánh bài và không thấy H6 chỉ bài cho ai. Một lúc sau thì C1 đến và vào đánh bài cùng một tụ với D. Trần Quốc H6 khai khoảng hơn 13 giờ ngày 02/12/2022, H6 đến nhà T1 ăn hủ tiếu thì thấy có A, C1, T, D, Th đánh bài ở phía trong phòng bếp nhà T1 nên vào xem và ngồi phía sau A. Tôi thấy A đánh bài trong tình trạng ngà ngà say, gật gù nên thỉnh thoảng tôi có dùng chân khều để A tỉnh táo, nhìn kỹ để xếp bài khỏi bị "binh lủng". Ngoài ra, tôi không có lời nói hay hành động gì khác tác động đến việc chơi bài của A và những người khác. Tôi không có bất kỳ lợi ích gì trong vụ đánh bài này.

Những người làm chứng Lê Thị R, Lâm Ái L1, Lê Văn T2 có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa như sau: Bà Lê Thị R khai bà là vợ của Nguyễn Văn A, trưa ngày 02/12/2022, bà có đưa cho A cất giữ số tiền hơn 11.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích kinh doanh hàng ngày và không biết A đã sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc. Chị Lâm Ái L1 khai chị là vợ của Huỳnh Văn D và vào ngày 02/12/2022, chị có đưa cho D số tiền 6.000.000 đồng để mua vật liệu làm chuồng gà, nhà kho và không biết D đã sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc. Ông Lê Văn T2 khai ông là bố vợ của Trần Quốc H6 và vào sáng ngày 02/12/2022, ông có đưa cho H6 số tiền 9.400.000 đồng để mua keo quét xuồng câu của ông.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-KV2 ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 - Bộ đội Biên phòng đã truy tố Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Lưu Hùng C1 và Cao Văn T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Lưu Hùng C1 và Cao Văn T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các khoản 1, 3 Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS xử phạt các bị cáo Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Cao Văn T1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các khoản 1, 3 Điều 17; các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lưu Hùng C1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các khoản 1, 3 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 08 tháng đến 02 năm 11 tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, ghi nhận Cơ quan tố tụng đã trả lại các đồ vật, tài sản cho chủ sở hữu. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 giỏ nhựa màu xám, kích thước (19 x 27 x 15) cm; 10 bộ bài tây loại 52 lá bài (03 bộ chưa qua sử dụng, 07 bộ đã qua sử dụng); 01 tấm vải đệm dùng làm chiếu bạc, kích thước (202 x 152) cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 - Bộ đội Biên phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 - Bộ đội Biên phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 02/12/2022, khi Cao Văn Th gọi điện thoại khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T đã đồng ý; sau đó Lưu Hùng C1 đến và cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức binh xập xám ở quán hủ tiếu của Cao Văn T1 tại Số P35-30, đường TBĐ, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Cao Văn T1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các bị cáo khác mượn địa điểm để đánh bạc và lấy tiền xâu. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị Công an phường AH phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.000.000 đồng. Các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy, hành vi của các bị cáo Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Lưu Hùng C1 và Cao Văn T1 đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 - Bộ đội Biên phòng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi và mục đích nhằm tước đoạt tiền của nhau nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

HĐXX xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc không có sự bàn bạc, phân công chuẩn bị từ trước, xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Cao Văn Th là người khởi xướng việc đánh bạc, chủ động mua 10 bộ bài tú lơ khơ và trực tiếp tham gia đánh bạc. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Đối với các bị cáo Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, sau khi nghe bị cáo Th khởi xướng việc đánh bạc đều đồng ý và tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau sau bị cáo Cao Văn Th. Bị cáo Lưu Hùng C1 đến sau và cùng tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau các bị cáo A, D, T. Bị cáo Cao Văn T1 không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức trong việc cho mượn địa điểm để các bị cáo khác đánh bạc và lấy tiền xâu nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thấp nhất.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Lưu Hùng C1 và Cao Văn T1 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật. Riêng bị cáo

Nguyễn Văn T có 01 tiền án. Cả sáu bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS); về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Lưu Hùng C1 và Cao Văn T1 phạm tội lần đầu, là tội ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, sáu bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lưu Hùng C1 trong quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, Huân chương Quân kỳ quyết thắng và nhiều bằng khen, giấy khen khác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác" theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét khách quan, toàn diện vụ án, HĐXX xét thấy: Các bị cáo Th, D, A, C1, T1 đều có nhân thân tốt; cả 05 bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS đối với 05 bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Các bị cáo Th, D, A, C1, T1 bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, nhân thân không tốt và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 BLHS mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo. Vì vậy, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Trần Quốc H6 dùng chân khều khều Nguyễn Văn A trong lúc A đang đánh bài, HĐXX đã thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và xác định được hành vi này là nhằm mục đích giúp A tỉnh táo, nhìn kỹ bài do H6 thấy A say rượu ngồi gật gù. H6 không chỉ bài và không hưởng lợi ích gì từ việc đánh bài của A, cho nên hành vi của H6 không phải là đồng phạm giúp sức của A về tội đánh bạc.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.700.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 300.000 đồng tiền xâu thu tại chiếu bạc, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội. HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 10 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 giỏ nhựa, 01 tấm vải đệm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu của Cao Văn T1 bị các bị cáo khác sử dụng trái phép. Tại phiên tòa, bị cáo T1 yêu cầu được nhận lại nên đề nghị của Kiểm sát viên về xử

lý các vật chứng này là không có cơ sở chấp nhận. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 106 BLTTHS, xét thấy cần trả lại cho Cao Văn T1.

Đối với số tiền được thu giữ trên người của các bị cáo và người làm chứng Trần Quốc H6, quá trình điều tra bổ sung và thẩm tra công khai tại phiên tòa xác định không có căn cứ chứng minh số tiền này sẽ được sử dụng vào mục đích đánh bạc.Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho Cao Văn Th số tiền 80.000 đồng, Nguyễn Văn A số tiền 8.600.000 đồng, Huỳnh Văn D số tiền 4.000.000 đồng, Lưu Hùng C1 số tiền 460.000 đồng và Trần Quốc H6 số tiền 9.400.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Lưu Hùng C1 (tên gọi khác: U) và Cao Văn T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS đối với các bị cáo Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Lưu Hùng C1, Cao Văn T1; riêng bị cáo Lưu Hùng C1 được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt các bị cáo:

- Cao Văn Th 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.
- Huỳnh Văn D 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- Nguyễn Văn A 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- Lưu Hùng C1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Cao Văn T1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Các bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù của Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9, bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/8/2023.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho Cao Văn T1 01 (một) giỏ nhựa, 01 (một) tấm vải đệm.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an phường AH ngày 02/12/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 - Bộ đội Biên phòng).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Cao Văn Th, Huỳnh Văn D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Lưu Hùng C1 và Cao Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/11/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

2// Nguyễn Văn Nhớ

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- VKSQSKV2 BĐBP;
- CQĐTHSKV3 BĐBP;
- VKSQSBĐBP;
- CQTHAHS QK9;
- Phòng THAQK9;
- Trại Tạm giam H85-QK9;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THA.